

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 18/2025/HS-PT
Ngày 19/02/2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy Ngọc

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Anh Sơn và bà Nguyễn Thị Thanh Nga

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phương Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 160/2024/TLPT-HS ngày 08 tháng 10 năm 2024 do có kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân N đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 33/2024/HS-ST ngày 29 tháng 7 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đối với:

Họ và tên: Vũ Xuân N, tên gọi khác: Không; sinh ngày 26 tháng 4 năm 1984, tại thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nơi tạm trú: Tổ dân phố T, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Xuân D và bà Nguyễn Thị T; vợ Phạm Thị H và có 04 người con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18/8/2008, bị Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 500.000 đồng (đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 28/8/2008). Ngày 17/9/2018, bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc số tiền 1.500.000 đồng (đã chấp hành quyết định xử phạt ngày 17/09/2018); Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến ngày 07 tháng 02 năm 2024; bị cáo tại ngoại; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng cuối tháng 12 năm 2023, Vũ Xuân N đi ra cửa khẩu Đ, tỉnh Lạng Sơn để tìm mua quần áo về cho vợ bán. Tại đây, Vũ Xuân N nghe nói có người buôn bán pháo nổ các loại nên nảy sinh ý định mua pháo nổ về để bán kiếm lời. Qua tìm hiểu, hỏi thăm những người buôn bán tại đây thì N được giới thiệu một người đàn ông (N không quen biết người này) có bán pháo nổ. Vũ Xuân N gặp người đàn ông này hỏi mua 48 hộp pháo nổ loại 49 quả với giá 600.000 đồng/01 hộp và 05 cuộn pháo nổ, loại pháo tràng với giá 650.000 đồng/01 cuộn pháo tràng, với tổng số tiền 32.050.000 đồng. Tất cả số pháo trên được đóng vào 04 thùng cát tông màu vàng, được N bắt xe khách dọc đường vận chuyển về cất giấu tại nhà bố mẹ N tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Ngày 28/12/2023, Lê Văn D1 có hỏi mua pháo nổ loại 49 quả thì Vũ Xuân N đồng ý và báo giá 1.100.000 đồng/01 hộp. D1 đặt mua 05 hộp pháo nổ loại 49 quả rồi đưa trước tiền mua pháo nổ cho N số tiền 5.500.000 đồng. Đến tối ngày 02/01/2024, N đi từ nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ của N, sinh năm 1960, trú tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An) ra thì gặp D1. N nói với D1 “có pháo rồi để anh vào lấy đưa cho luôn” thì D1 đồng ý. Vũ Xuân N đi vào nhà bà T lấy 05 hộp pháo nổ loại 49 quả bỏ vào túi ni lông đen, đi bộ ra gặp D1 và đưa cho D1 cầm về. D1 khai nhận mua 05 hộp pháo nổ trên cho Văn Đức T1.

Tối ngày 03/01/2024, Vũ Xuân Đ đến nhà Vũ Xuân N hỏi mua 02 hộp pháo loại 49 quả thì N đồng ý và báo giá với Đ 2.400.000 đồng/02 hộp. Sau đó, N bỏ 02 hộp pháo nổ loại 49 quả vào túi ni lông màu đen đưa cho Đ cầm pháo về. Quá trình điều tra xác định, trước đó cùng ngày, Nguyễn Viết T2 có nhu cầu mua pháo nổ để nổ dịp tết Nguyên Đán nên đã hỏi Đậu Viết T3 xem có biết chỗ nào bán pháo không rồi nhờ T3 mua cho 02 hộp pháo nổ loại 49 quả thì T3 đồng ý. Thận đến nhà Vũ Xuân Đ nhờ hỏi mua pháo thì Đ đồng ý và Đ hỏi mua N. Sau khi được Vũ Xuân N báo giá và đưa 02 hộp pháo nổ loại 49 quả thì Đ đưa 02 hộp pháo trên cho T3 và báo giá với T3 là 1.300.000 đồng/01 hộp. Thận cầm pháo đưa cho Nguyễn Viết T2 và Nguyễn Viết T2 đưa số tiền 2.600.000 đồng mua 02 hộp pháo nổ loại 49 quả cho T3. Sau đó, T3 về trả tiền số tiền 2.600.000 đồng cho Đ, Đ trả số tiền 2.400.000 cho N, còn số tiền 200.000 đồng Đòn tiêu xài cá nhân hết.

Sáng ngày 04/01/2024, Vũ Xuân N đang đi bộ trên đường thì gặp Văn

Đức T4 (sinh năm 1987, trú tại Tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An) thì T4 có hỏi N mua 02 hộp pháo nổ loại 49 quả thì N đồng ý bán cho T4 02 hộp với giá 2.400.000 đồng. N đi bộ vào nhà bà Nguyễn Thị T lấy 02 hộp pháo nổ loại 49 quả đưa cho T4 rồi T4 đưa cho N số tiền 2.400.000 đồng.

Vào ngày 04/01/2024, tổ công tác Công an thị xã H phát hiện Nguyễn Viết T2 tàng trữ 02 hộp hình chữ nhật, mỗi hộp có 49 cọc trụ tròn, bên ngoài có bọc giấy nhiều màu sắc khác nhau nghi là pháo nổ loại 49 quả. Mở rộng điều tra xác định số vật nghi là pháo nổ trên mua từ Vũ Xuân N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở Vũ Xuân N và chỗ ở Văn Đức T1 không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ việc; tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở bà Nguyễn Thị T thu giữ 04 thùng cattong bên trong chứa 39 hộp hình chữ nhật được liên kết bởi 49 ống trụ tròn có đặc điểm giống nhau (nghi là pháo nổ loại 49 quả) và 05 cuộn tròn được tạo bởi nhiều ống trụ tròn có kích thước, đặc điểm giống nhau (nghi là pháo nổ, dạng pháo tràng). Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo quy định.

Cùng ngày, Cơ quan điều tra Công an thị xã H đã thành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định:

- + 01 thùng cát tông bên trong chứa 18 (Mười tám) hộp hình chữ nhật nhiều màu sắc, kích thước (16x16x10) cm, được liên kết bởi 49 trụ tròn có tổng khối lượng 28,8kg, lấy 07 (Bảy) hộp hình chữ nhật gửi giám định kí hiệu M1.

- + 01 thùng cát tông bên trong chứa 10 (Mười) hộp hình chữ nhật nhiều màu sắc, kích thước (16x16x10) cm, được liên kết bởi 49 trụ tròn có tổng khối lượng 16kg, lấy 05 (Năm) hộp hình chữ nhật gửi giám định kí hiệu M2.

- + 01 thùng cát tông bên trong chứa 11 (Mười một) hộp hình chữ nhật nhiều màu sắc, kích thước (16x16x10) cm, được liên kết bởi 49 trụ tròn có tổng khối lượng 17,6kg, lấy 05 (Năm) hộp hình chữ nhật gửi giám định kí hiệu M3.

- + 01 thùng cát tông bên trong chứa 05 (Năm) hộp hình chữ nhật màu đỏ in chữ nước ngoài có kích thước (31x31x7) cm bên trong mỗi hộp chứa 01 cuộn tròn được tạo bởi nhiều ống trụ tròn có kích thước 29cm, chiều cao 6,5cm, có đặc điểm giống nhau, có tổng khối lượng 10kg, lấy 02 (Hai) cuộn tròn gửi giám định kí hiệu là M4.

- + 01 túi ni lông màu đen bên trong chứa 02 (Hai) hộp hình chữ nhật nhiều màu sắc, kích thước (16x16x10) cm, được liên kết bởi 49 trụ tròn có tổng khối lượng 3,2kg, lấy 01 (Một) hộp hình chữ nhật gửi giám định kí hiệu M5.

Tổng khối lượng 41 (Bốn mươi một) hộp hình chữ nhật liên kết 49 trụ tròn (nghi là pháo nổ loại 49 quả) và 05 (Năm) cuộn tròn được tạo bởi nhiều ống trụ tròn có kích thước, đặc điểm giống nhau (nghi là pháo nổ, dạng pháo tràng)

là 75,6 kg (Bảy mươi lăm phẩy sáu kilôgam).

Tại bản kết luận giám định số 103/KL-PC09(Đ2-CN) ngày 10/02/2024 của Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Các mẫu vật kí hiệu M1, M2, M3, M4 và M5 gửi giám định đều là pháo, đều thuộc loại pháo nổ.

Cáo trạng số 24/CT-VKSHM ngày 10/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai đã truy tố Vũ Xuân N về tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Bản án số 33/2024/HS-ST ngày 29/7/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An đã quyết định: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Vũ Xuân N 05 năm 03 tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”.

Ngoài ra, bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo.

Ngày 07/8/2024, bị cáo Vũ Xuân N kháng cáo với nội dung: Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Trong quá trình chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị cáo Vũ Xuân N xuất trình tài liệu gồm: Giấy xác nhận thành tích trong công tác phòng, chống dịch Covid – 19 của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã H đối với Vũ Xuân N; Văn bản không số /PC04 ngày 30/7/2024 của Phòng PC04, Công an tỉnh K về việc xác nhận công lao đóng góp của công dân trong đấu tranh phòng, chống ma túy đối với Vũ Xuân N có nội dung: Ngày 27/12/2023, Phòng PCông an tỉnh K đã nhận được tin báo do ông Vũ Xuân N cung cấp về việc có đối tượng nghi vẫn thực hiện tội phạm ma túy. Căn cứ thông tin cung cấp, khoảng 15 giờ 30 phút ngày 27/12/2023, Phòng PC04- Công an tỉnh K đã bắt quả tang đối tượng Trần Thị Kim V, sinh ngày 27/05/2001; trú tại: số C T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Ngày 02/01/2024, Phòng PC04- Công an tỉnh K đã ra Quyết định khởi tố vụ án số 01/QĐ-CSMT và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Kim V về hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân N, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt cho bị cáo; căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190,

điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt Vũ Xuân N từ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm 09 (chín) tháng tù.

Bị cáo Vũ Xuân N không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân N được làm trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên toà phúc thẩm, bị cáo Vũ Xuân N thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong vụ án về thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội, diễn biến hành vi phạm tội và vật chứng thu giữ trong vụ án, có căn cứ xác định: Vào khoảng cuối tháng 12 năm 2023, Vũ Xuân N mua pháo nổ ở cửa khẩu Đ1, tỉnh Lạng Sơn về cất giấu tại nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ N) tại tổ dân phố Y, phường M, thị xã H, tỉnh Nghệ An để bán kiếm lời. Ngày 02/01/2024, Vũ Xuân N bán cho Lê Văn D1 05 hộp pháo nổ loại 49 quả với số tiền 5.500.000 đồng. Ngày 03/01/2024, Vũ Xuân N bán cho Vũ Xuân Đ 02 hộp pháo nổ loại 49 quả với số tiền 2.400.000 đồng. Đến ngày 04/01/2024, Vũ Xuân N bị Công an thị xã H, tỉnh Nghệ An phát hiện hành vi buôn bán hàng cấm và thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng khối lượng pháo nổ Vũ Xuân N cất giấu nhằm mục đích buôn bán chứng minh được là 75,6 kg (Bảy mươi lăm phẩy sáu kilôgam). Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét nội dung kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của bị cáo Vũ Xuân N: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của nhà nước về pháo nổ, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt như trên là đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự (bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố là bệnh binh hạng 3/3, được trợ cấp hàng tháng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã tự

nguyên nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.900.000 đồng). Tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm hai tình tiết giảm nhẹ mới, cụ thể: Bị cáo đã có công trong việc cung cấp tin báo, tố giác tội phạm đến Phòng PC04 – Công an tỉnh K khi phát hiện có đối tượng đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ thông tin cung cấp, Phòng PC04 - Công an tỉnh K đã bắt quả tang đối tượng Trần Thị Kim V, sinh ngày 27/05/2001; trú tại: C T, phường T, thành phố K, tỉnh Kon Tum về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy đồng thời ban hành Quyết định khởi tố vụ án số 01/QĐ-CSMT và Quyết định khởi tố bị can đối với Trần Thị Kim V về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy để xử lý theo quy định. Ngoài ra, trong quá trình sinh sống tại địa phương, bị cáo đã tham gia công tác phòng, chống dịch Covid -19 ...được Ủy ban nhân dân phường M xác nhận. Các tình tiết giảm nhẹ mới này được quy định tại điểm t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề. Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo, xét bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, bản thân bị cáo đã từng hai lần bị xử phạt vi phạm hành chính, việc cách ly bị cáo một thời gian để cải tạo, giáo dục đối với bị cáo là cần thiết. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Án phí: Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Vũ Xuân N, sửa bản án sơ thẩm, giảm hình phạt tù cho bị cáo.

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 190; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 54 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Vũ Xuân N 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Buôn bán hàng cấm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, nhưng được trừ thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04 tháng 01 năm 2024 đến ngày 07 tháng 02 năm 2024.

2. Án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Vũ Xuân N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND thị xã Hoàng Mai;
- VKSND thị xã Hoàng Mai;
- CQĐT Công an thị xã Hoàng Mai;
- CQTHAHS Công an thị xã Hoàng Mai;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, Tòa hình sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy Ngọc